

ĐỀ THAM KHẢO**MA MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II****NĂM HỌC: 2022 – 2023****MÔN: NGỮ VĂN 9 – Thời gian 90 phút**

Tên chủ đề	Nhận biết (cấp độ 1)	Thông hiểu (cấp độ 2)	Vận dụng		Cộng
			Cấp độ thấp (cấp độ 3)	Cấp độ cao (cấp độ 4)	
I. Đọc- hiểu: - Ngữ liệu: văn bản nhật dụng/ văn bản văn học. - Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: 01 đoạn trích/văn bản hoàn chỉnh; tương đương với văn bản được học chính thức trong chương trình.	- Nhận biết tên tác giả và tác phẩm, phương thức biểu đạt. - Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật trong đoạn trích (văn bản thơ). - Nắm được tình huống	- Giải thích ý nghĩa nhan đề. - Hiểu được những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật, thông điệp được thể hiện trong các văn bản. - Hiểu và biết sử dụng hàm ý, biết giải đoán hàm ý trong tình huống cụ thể.	- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân từ vấn đề trong văn bản gợi ra.		Số câu: 3 Số điểm: 3.0 Tỉ lệ 30%,
	-Nhận biết các thành phần câu, các phép liên kết câu.	- Hiểu và xác định các thành phần câu, các phép liên kết câu trong văn bản.			
II. Phần Tập làm văn Câu 1: Nghị			Nắm kĩ năng viết đoạn văn về một tư		Số câu: 1 Số điểm: 2,0 Tỉ lệ 20%

luận xã hội			tưởng đạo lí hoặc một sự việc, hiện tượng đời sống.		
Câu 2: Nghị luận văn học				Viết hoàn chỉnh một bài văn nghị luận về đoạn thơ, bài thơ hoặc nghị luận về một nhân vật trong tác phẩm truyện.	Số câu: 1 Số điểm: 5,0 Tỉ lệ 50%
Số câu: Số điểm: Tỉ lệ: %	1 1,0 10%	1 1,0 10%	1 1,0 10%	2 7,0 70%	5 10,0 100%

ĐỀ THAM KHẢO

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2022 – 2023
MÔN: NGỮ VĂN 9

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm): Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Trong học tập học sinh có xu hướng “học vẹt”, tức là học một cách máy móc những gì thầy cô đọc cho ghi chép mà không cần hiểu bài học muốn nói gì, vì sao kiến thức đó đúng, học bài thì không đọc tiêu đề, cứ học ào ào như một cái máy,... Nếu học sinh gặp một câu hỏi nằm ngoài những gì đã được nghe, được ghi chép, chúng cảm thấy bối rối, khó khăn, không thể tự suy nghĩ mà tìm ra câu trả lời. Ta cũng nhận ra rằng sự sáng tạo của học sinh ngày nay kém các thế hệ trước rất nhiều.

Trong gia đình, những đứa con càng ngày càng thiếu ý thức về giá trị của đồng tiền và công sức lao động, ít giúp đỡ cha mẹ làm việc nhà dù đó chỉ là việc tự dọn dẹp phòng mình: Nhiều bạn trẻ thích xài tiền nhưng không nghĩ tiền này do đâu mà có, thức ăn mỗi ngày do ai nấu, nhà cửa - chén đĩa sạch sẽ do ai rửa dọn mỗi ngày, quần áo mình mặc do ai giặt ủi,...? Nhiều lúc chúng còn trách móc cha mẹ không làm giùm chúng những việc mà đáng lẽ ra chúng phải tự làm tự chịu trách nhiệm như mang đầy đủ đồ dùng cá nhân khi đi học hoặc đi du lịch, tự thức dậy đúng giờ, tự lực học tập theo thời khóa biểu,...

Khi đến tuổi tự lập cần tách khỏi gia đình, nhiều người sẽ cảm thấy hụt hẫng chới vơi thiếu tự tin vào bản thân khi bước vào đời. Họ dần trở nên mất phương hướng khi cuộc sống thay đổi, khó thích nghi khi gặp tình huống bất ngờ. Hiện nay, có nhiều người đỗ đạt cao có thể có bằng thạc sĩ nhưng thiếu bản lĩnh đường đời với khó khăn, thiếu sự tự lập nên không thành công trong cuộc sống.

Hiện tượng ỷ lại ở giới trẻ là một mầm bệnh nguy hại cần phải loại trừ để tránh sự đi lùi của xã hội mai sau.

(Theo “Căn bệnh ỷ lại của giới trẻ”, nguồn

Internet)

Câu 1.(1.0 điểm) Cho biết phương thức biểu đạt chính của văn bản và chỉ ra 01 tác hại ghê gớm của căn bệnh ỷ lại đối với giới trẻ thời nay?

Câu 2. (1.0 điểm) Em có đồng ý với ý kiến: “Hiện tượng ỷ lại ở giới trẻ là một mầm bệnh nguy hại cần phải loại trừ để tránh sự đi lùi của xã hội mai sau” không? Tại sao?

Câu 3. (1.0 điểm) Xác định 1 phép lặp và 1 phép thế trong đoạn: “ Trong học tập học sinh có xu hướng “học vẹt”, tức là học một cách máy móc những gì thầy cô đọc cho ghi chép mà không cần hiểu bài học muốn nói gì, vì sao kiến thức đó đúng, học bài thì không đọc tiêu đề, cứ học ào ào như một cái máy,... Nếu học sinh gặp một câu hỏi nằm ngoài những gì đã được nghe, được ghi chép, chúng cảm thấy bối rối, khó khăn, không thể tự suy nghĩ mà tìm ra câu trả lời”.

II. TẬP LÀM VĂN (7.0 điểm):

Câu 1. (2.0 điểm): Viết một đoạn văn (khoảng 01 trang giấy bài làm) bàn về vai trò **tính tự lập** trong cuộc sống.

Câu 2. (5.0 điểm) Suy nghĩ về tình cảm của nhà thơ Viễn Phương với Bác qua khổ sau:

*“ Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim*

*Mai về miền nam thương trào nước mắt
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác
Muốn làm đoá hoa toả hương đâu đây
Muốn làm cây tra trung hiếu chốn này”.*
(Viễn lăng Bác”- Viễn Phương)

----- **HẾT** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

ĐỀ THAM KHẢO

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

- NĂM HỌC: 2022 – 2023

MÔN: NGỮ VĂN 9

Thời gian: 90 phút(không kể thời gian phát đề)

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- GV vận dụng hướng dẫn chấm phải chủ động, linh hoạt, tránh cứng nhắc, máy móc và phải biết cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể, cần khuyến khích những bài làm thể hiện rõ sự sáng tạo.

- GV cần đánh giá bài làm của học sinh một cách tổng thể ở từng câu và cả bài, không đếm ý cho điểm, đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng (ưu tiên cho những bài văn có sáng tạo).

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Câu	Nội dung	Điểm
	I/ Đọc hiểu	3.0
	A/ Yêu cầu hình thức: Có câu trả lời cho mỗi ý của câu hỏi, trình bày ý rõ ràng, diễn đạt tốt, chữ viết cẩn thận, sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. B/ Yêu cầu về nội dung: Trên cơ sở hiểu nội dung đoạn trích, học sinh xác định: phương thức biểu đạt, các phép liên kết, biện pháp tu từ, nêu ý kiến cá nhân về một vấn đề đặt ra trong ngữ liệu.	
1	- Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận - HS nêu được 02 trong các tác hại của bệnh ý lại: + <i>cảm thấy hụt hẫng chới với thiếu tự tin vào bản thân khi bước vào đời</i> + <i>mất phương hướng khi cuộc sống thay đổi, khó thích nghi khi gặp tình huống bất ngờ</i> + <i>thiếu bản lĩnh đương đầu với khó khăn, thiếu sự tự lập nên không thành công trong cuộc sống...</i>	0.5 0.5
2	HS biết tán đồng ý kiến và giải thích theo gợi ý yêu cầu: + Thiếu chủ động, bản lĩnh, sáng tạo trong cuộc sống + Tự ti, mặc cảm, gánh nặng cho gia đình + Đánh mất tương lai	0.5 0.5
3	- Phép lặp: học sinh (câu 2-1) - Phép thế: “ chúng”- “ học sinh” (Câu 2-1)	1.0
	II/ Tạo lập văn bản	
1	Viết đoạn văn nghị luận xã hội	2.0
	A/ Yêu cầu về kỹ năng: Học sinh biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội ; bảo đảm kết cấu đoạn	

	văn; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; đáp ứng tương đối số chữ theo yêu cầu. B/ Yêu cầu kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: - Giới thiệu, đánh giá và giải thích vấn đề nghị luận: tự lập là yếu tố quan trọng- tự chủ động mọi việc, không nhờ vả, dựa dẫm vào ai.. - Bàn luận ý nghĩa của tự lập: mang lại sự tự tin, dễ thành công; được mọi người yêu mến và truyền động lực tích cực.. (dẫn chứng xác thực). - Bài học: Mỗi con người cần rèn luyện tính tự lập để có tương lai tốt đẹp.	0.5 1.0 0.5
2	Viết bài văn nghị luận	5.0
	A/ Yêu cầu về kỹ năng: Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận; đảm bảo bố cục ba phần, diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; bài viết có cảm xúc. B/ Yêu cầu về kiến thức Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	0.5
	I. Mở bài: Giới thiệu về tác giả Viễn Phương, bài thơ <i>Viếng lăng Bác</i> và khái quát nội dung đoạn thơ.	0.5
	II. Thân bài: - Khái quát bố cục tác phẩm: - Cảm nhận đoạn thơ: + Khổ thứ 3: Khung cảnh, không khí trang nghiêm, thanh tĩnh trong lăng và cảm xúc nhà thơ chuyển sang niềm xót xa, đau đớn, tiếc nuối + Khổ cuối: Tình cảm thương nhớ, lưu luyến và ước nguyện chân thành của Viễn Phương với Bác. - Đánh giá ND-NT: thể thơ 8 chữ, giọng điệu thành kính, thiết tha kết hợp các biện pháp tu từ ẩn dụ, giọng thơ khi thì xót xa, tiếc nuối không chỉ là của riêng nhà thơ mà còn là tình cảm chung của bao người dân dành cho Bác kính yêu	0.5 1.0 1,0 0.5 1.0
	III. Kết bài - Khái quát lại giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của đoạn thơ . - Đánh giá sự thành công của bài thơ/ Liên hệ bản thân. * Lưu ý: Khuyến khích bài viết sáng tạo, cảm xúc tự nhiên, tình cảm trong sáng- Giáo viên linh hoạt ghi điểm cho bài làm học sinh	0.5
	Tổng	10.0

